

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2020/DSST

Ngày: 06/7/2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Vũ Bình.

Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thơm, Thư ký Tòa án.

Ngày 07 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 69/2020/TLST-DS ngày 13/3/2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-DS ngày 04/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Văn C, sinh năm 1955; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1971; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Thanh B, sinh năm 1979; (có văn bản vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Lê Văn C trình bày: Ngày 19/4/2017, Huỳnh Thị Ngọc T có vay của ông Lê Văn C số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, không lãi suất, các bên có lập biên nhận và ký tên;

Đến hạn trả tiền, ông C đã nhiều lần yêu cầu chị T trả tiền trên nhưng chị T không thực hiện;

Ông Lê Văn C yêu cầu chị T có nghĩa vụ trả số tiền vay 70.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền 9.300.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo như lời trình bày của chị T là “Vào tháng 9/2018, chị T có trả được 20.000.000 đồng, chị T trả trực tiếp cho ông Lê Văn C, khi trả không có lập biên

nhận trả tiền”, ông C có nhận số tiền 20.000.000 đồng từ chị T nhưng đây là số tiền nợ hụi, không có liên quan gì đến số tiền vay 70.000.000 đồng mà ông C đã cho chị T vay;

Ông C thừa nhận giữa ông C và chị T có thỏa thuận miệng lãi suất 8%/tháng, chị T đã đóng được 09 tháng, mỗi tháng 4.000.000 đồng, thành tiền là 36.000.000 đồng;

Theo như lời trình bày của chị T là “Vào ngày 12/12/2019 mà là khoảng tháng 9/2019, chị T có trả cho ông C 50.000.000 đồng, gọi cho anh Lê Thanh B nhận 50.000.000 đồng để trả cho ông C, khi giao nhận tiền cho anh B thì không có lập biên nhận; Anh B là cháu của ông C, ông C nhờ anh B nhận thay cho ông C”, ông C có nhận số tiền 50.000.000 đồng từ anh B nhưng đây là số tiền nợ hụi, không có liên quan gì đến số tiền vay 70.000.000 đồng mà ông C đã cho chị T vay.

Bị đơn Huỳnh Thị Ngọc T trình bày: Ngày 19/4/2018, chị Huỳnh Thị Ngọc T có vay của ông Lê Văn C số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, không lãi suất, các bên có lập biên nhận và ký tên; Nhưng thỏa thuận miệng lãi suất vay 8%/ tháng;

Vào tháng 9/2018, chị T có trả được 20.000.000 đồng, chị T trả trực tiếp cho ông Lê Văn C, khi trả không có lập biên nhận trả tiền;

Còn lại 50.000.000 đồng chị T đã đóng lãi cho ông C từ tháng 10/2017 đến tháng 6/2019, mỗi tháng 4.000.000 đồng, tổng cộng 36.000.000 đồng, khi đóng tiền lãi cho ông C thì không có lập biên nhận giao tiền;

Vào ngày 12/12/2019, chị T có trả cho ông C 50.000.000 đồng, gọi cho anh Lê Thanh B nhận 50.000.000 đồng để trả cho ông C, khi giao nhận tiền cho anh B thì không có lập biên nhận; Anh B là cháu của ông C, ông C nhờ anh B nhận thay cho ông C;

Chị T đã trả xong số tiền 70.000.000 đồng cho ông C nên không đồng ý theo yêu cầu của ông C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh B trình bày: Vào ngày 12/12/2019, chị T có trả cho ông C 50.000.000 đồng, gọi cho anh Lê Thanh B nhận 50.000.000 đồng để trả cho ông C, khi giao nhận tiền cho anh B thì không có lập biên nhận; Anh B là cháu của ông C, ông C nhờ anh B nhận thay cho ông C; Ông C đã nhận số tiền 50.000.000 đồng, còn tiền vay hay tiền hụi thì anh B không biết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn Lê Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Chị Huỳnh Thị Ngọc T trả số tiền vay 70.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 0,83%/tháng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Huỳnh Thị Ngọc T đã trả số tiền vay cho ông C nên không còn nợ và không đồng ý trả tiền vay, tiền lãi theo yêu cầu của ông C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thanh B có văn bản xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự; Thời hạn, thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân Sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Thanh B theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, anh B có văn bản xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt anh B.

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C về việc chị Huỳnh Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả số tiền vay 70.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, lãi suất 0,83%/tháng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ của ông Lê Văn C thì vào ngày 19/4/2017, Huỳnh Thị Ngọc T có vay của ông Lê Văn C số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, không lãi suất, các bên có lập biên nhận và ký tên; Đến hạn trả tiền, ông C đã nhiều lần yêu cầu chị T trả tiền trên nhưng chị T không thực hiện;

Căn cứ vào biên nhận do ông C cung cấp thì ông Lê Văn C có cho chị Huỳnh Thị Ngọc T vay số tiền 70.000.000 đồng, chị T đã ký tên vào biên nhận;

Căn cứ vào lời trình bày của chị Huỳnh Thị Ngọc T thì vào ngày 19/4/2017, Huỳnh Thị Ngọc T có vay của ông Lê Văn C số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, không lãi suất, các bên có lập biên nhận và ký tên; Nhưng thỏa thuận miệng lãi suất vay 8%/ tháng; Vào tháng 9/2018, chị T có trả được 20.000.000 đồng, chị T trả trực tiếp cho ông Lê Văn C, khi trả không có lập biên nhận trả tiền; Còn lại 50.000.000 đồng chị T đã đóng lãi cho ông C từ tháng 10/2017 đến tháng 6/2019, mỗi tháng 4.000.000 đồng, tổng cộng 36.000.000 đồng, khi đóng tiền lãi cho ông C thì không có lập biên nhận giao tiền; Vào ngày 12/12/2019, chị T có trả cho ông C 50.000.000 đồng, gởi cho anh Lê Thanh B nhận 50.000.000 đồng để trả cho ông C, khi giao nhận tiền cho anh B thì không có lập biên nhận; Anh B là cháu của ông C, ông C nhờ anh B nhận thay cho ông C; Chị T đã trả xong số tiền 70.000.000 đồng cho ông C nên không đồng ý theo yêu cầu của ông C.

Căn cứ vào lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh B thì vào ngày 12/12/2019, chị T có trả cho ông C 50.000.000 đồng, gởi cho anh Lê Thanh B nhận 50.000.000 đồng để trả cho ông C, khi giao nhận tiền cho anh B thì không có lập biên nhận; Anh B là cháu của ông C, ông C nhờ anh B nhận thay cho ông C; Ông C đã nhận số tiền 50.000.000 đồng, còn tiền vay hay tiền hụi thì anh B không biết;

Tại phiên tòa, ông Lê Văn C thừa nhận có nhận 20.000.000 đồng từ chị Huỳnh Thị Ngọc T và nhận 50.000.000 đồng từ anh Lê Thanh B nhưng ông C cho rằng là nợ tiền hụi. Chị T không thừa nhận có nợ tiền hụi của ông C và ông C cũng không có căn cứ chứng minh chị T nợ tiền hụi;

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Yêu cầu của ông Lê Văn C là không có cơ sở, bởi vì: Chị Huỳnh Thị Ngọc T có nợ ông Lê Văn C số tiền vay 70.000.000 đồng và chị T đã trả số tiền trên cho ông C làm hai lần, tháng 9/2018 trả 20.000.000 đồng, ngày 12/12/2019 trả 50.000.000 đồng. Ông C thừa nhận đã nhận số tiền 70.000.000 đồng;

Vì thế Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông C là người cao tuổi và có văn bản xin miễn, giảm án phí. Do đó, ông C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 465, 466, 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C.
2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại cho ông C số tiền tạm ứng án phí mà ông C đã nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0003543 ngày 11/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với anh Lê Thanh B vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;

Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu